



THE
WORLD
BANK



Dự án VnSAT - Chuyển đổi nông nghiệp bền vững

NGÀNH CÀ PHÊ

Tháng 5/2020

lpard

TIN NỘI BẬT TRONG THÁNG

- ✚ Trong tháng 5/2020, so với tháng trước, giá cà phê quốc tế tăng 0,9% 6 trên sàn kỳ hạn London (Robusta) và giảm 7,99 % trên sàn kỳ hạn New York (Arabica).
- ✚ Chỉ số giá cà phê tổng hợp của ICO bình quân tháng 5/2020 đạt 2.303 USD/tấn, giảm 4,1% so với tháng 4/2020 và tăng 11,9% so với cùng kỳ năm 2019
- ✚ Tồn kho cà phê tại Hoa Kỳ cuối tháng 4/2020 ở mức 6,51 triệu bao, tăng 494 nghìn bao so với cuối tháng 3/2020 và 173 nghìn bao so với cùng kỳ.
- ✚ Xuất khẩu cà phê trong tháng 4/2020 của Brazil tăng 2,5%, Uganda tăng 73,33% so với cùng kỳ tháng 4/2019.
- ✚ Xuất khẩu cà phê trong tháng 5 của Indonesia thấp hơn 9,2%, Honduras thấp hơn 20,9%., Costa Rica thấp hơn 13%, Colombia thấp hơn 15,27% so với cùng kỳ tháng 5/2019
- ✚ Giá cà phê nhân xô thu mua nội địa tại Đắk Lắk và Lâm Đồng trong tháng 5/2020 tăng lần lượt 4,2% và 4,1 % so với cùng kỳ xuống còn 31.051 đồng/kg và 30.536 đồng/kg.
- ✚ Xuất khẩu cà phê Việt Nam tháng 5/2020 ước đạt 130 nghìn tấn, cao hơn 4,7% so với cùng kỳ tháng 5/2019.
- ✚ Giá cà phê xuất khẩu FOB bình quân tháng 5/2020 đạt 1.271 USD/tấn, giảm 0,05% so tháng trước và giảm 3,3 % so với cùng kỳ.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



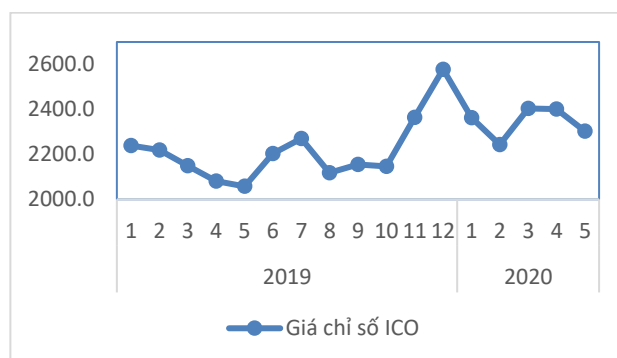
Biến động giá

Chỉ số giá cà phê tổng hợp của ICO bình quân tháng 5/2020 đạt 2.303 USD/tấn, là tháng thứ 2 giảm liên tiếp với mức giảm là 4,1% so với tháng 4/2020. Tuy nhiên, vẫn cao hơn 11,9% so với cùng kỳ năm 2019 (giá cao nhất đạt 2.365 USD/tấn, giá thấp nhất là 2.175 USD/tấn).

So với tháng trước, có duy nhất nhóm Robusta có chỉ số giá tăng. Giá Robusta trung bình tháng 5/2020 ở mức 1.422 USD/tấn, tăng 0,9% so với tháng trước. Nhóm cà phê Arabica Brazil giảm nhiều nhất với mức giảm là 8,6% xuống 2.241 USD/tấn. Nhóm cà phê Arabica Colombia và Arabica khác giảm lần lượt là 4,3% và 3% xuống 3.416 USD/tấn và 3.303 USD/tấn.

Tuy nhiên, so với cùng kỳ nhóm Robusta lại là nhóm duy nhất giảm (giảm 9,3%), trong khi nhóm cà phê Arabica Colombia và Arabica khác tăng tương đối cao, ở mức khoảng 24%, nhóm cà phê Arabica Brazil tăng 10%.

Hình 1: Biểu đồ biến động giá chỉ số cà phê ICO (USD/tấn)



Nguồn: ico.org



Tháng 5/2020, giá cà phê Arabica bình quân kỳ hạn tháng 7 trên sàn New York đạt 2.304 USD/tấn, giảm 7,99 % so với tháng trước và tăng 19,18 % so với cùng kỳ tháng 5/2019, giá cao nhất trong tháng là 2.318 USD/tấn, giá thấp nhất trong tháng là 2.105 USD/tấn.

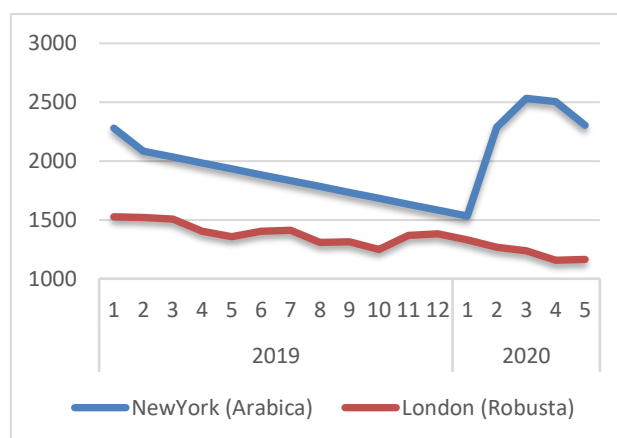
Trái lại, giá cà phê Robusta bình quân tháng 5/2020 trên sàn London tăng nhẹ, lên mức 1.165 USD/tấn, tăng 0,7% so với tháng trước và thấp hơn 14,14% so với cùng kỳ năm 2019. Giá cao nhất trong tháng là 1.288 USD/tấn, giá thấp nhất trong tháng là 1.120 USD/tấn.

Giá cà phê kỳ hạn tiếp tục diễn biến trái chiều khi sức mua trên sàn London đã có dấu hiệu cải thiện nhưng phần lớn các nhà đầu tư đứng bên ngoài và dòng vốn đầu cơ vẫn chảy về các thị trường hàng hóa khác do có mức lợi nhuận cao hơn. Đồng Reais vẫn còn suy yếu và áp lực vụ cà phê mới “được mùa” hiện đang thu hoạch là động lực để người Brasil duy trì sức bán ra, trong khi dịch bệnh Covid-19 lây lan đã đưa quốc gia đông dân nhất Nam Mỹ trở thành ổ dịch hàng đầu thế giới với con số tử vong ngày càng gia tăng và chính trị nội bộ bất ổn. Theo báo cáo của Bộ

Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA), sản lượng vụ mùa cà phê sắp tới toàn cầu gia tăng sẽ đáng kể, sức tiêu thụ vẫn còn chững lại vì tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 kéo dài. Tuy nhiên, thị trường kỳ vọng giá cà phê sẽ được cải thiện khi thu hoạch vụ mùa hiện tại ở Brasil có kết quả cụ thể, sớm nhất là nửa sau tháng Bảy. Lo ngại về dịch bệnh cũng đã dấy đi khi nhiều nền kinh tế đang có kế hoạch mở cửa trở lại.

Hình 2: Biểu đồ biến động giá trên 2 sàn London, New York¹

- ĐVT: USD/tấn



Nguồn: theice.com

Biến động tồn kho

Tính đến ngày 31/5/2020, lượng cà phê Arabica tồn kho được sàn New York chứng nhận và theo dõi cấp phát là 1.759.966 bao (tương đương 105 nghìn tấn), 91% số hàng này đang được nắm giữ ở châu Âu tương đương 1.601.204 bao và 9 % còn lại được giữ ở Mỹ với tổng số 158.762 bao.

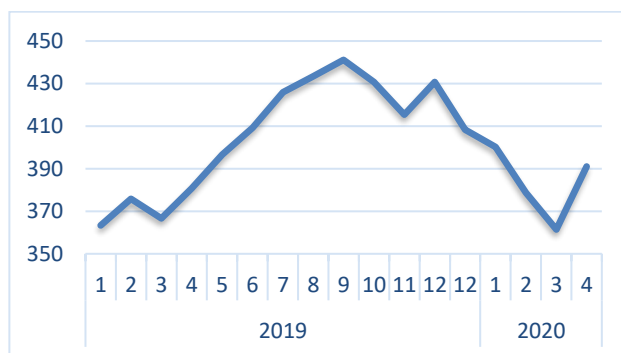
Theo số liệu công bố mới nhất vào ngày 15/5/2020 của Hiệp hội cà phê xanh Hoa kỳ (GCA), lượng cà phê dự trữ tại các kho cảng của Mỹ đến cuối tháng 4/2020 là 6,51 triệu bao (tương đương 391 nghìn tấn), tăng 494 nghìn bao so với cuối tháng 3/2020, đồng thời tăng 173 nghìn bao so với cùng kỳ năm

¹ Lưu ý giá lấy theo các kỳ hạn khác nhau nên trên biểu đồ có thể cao hơn so với giá các giai đoạn trước. Giá cà phê nhìn chung vẫn có xu hướng giảm .



ngoài. Với mức tiêu thụ ước khoảng 570 nghìn bao/ mỗi tuần, lượng tồn kho này đủ cung cấp cho hơn 11,43 tuần cho hoạt động rang xay tại khu vực Bắc Mỹ.

Hình 3: Biến động tồn kho cà phê tại USA
– ĐVT: ngàn tấn



Nguồn: Hiệp hội cà phê xanh Hoa Kỳ

Xuất khẩu

Theo Tổ chức cà phê quốc tế (ICO), tháng 4/2020 xuất khẩu cà phê thế giới đạt 10,82 triệu bao, giảm 3,1 % so với cùng kỳ tháng 4 năm 2019. Xuất khẩu trong 7 tháng đầu niên vụ 2019/20 (19/10 đến 20/03) đã giảm 3,8% xuống còn 72,78 triệu bao so với 75,67 triệu bao trong cùng kỳ năm 2018/19, trong đó xuất khẩu Arabica đạt 45,27 triệu bao, giảm 7,7% so với cùng kỳ, trong khi xuất khẩu Robusta đạt 27,52 triệu bao, tăng 3,3% so với cùng kỳ.

Xuất khẩu cà phê của một số quốc gia cụ thể như sau:



Colombia: Theo Liên đoàn những người trồng cà phê quốc gia Colombia, xuất khẩu cà phê của nước này trong tháng 5/2020 là 157.000 bao, thấp hơn 15,27% so với tháng 5/2019, với tổng số 871.000 bao, lũy kế xuất khẩu cà phê trong tám tháng đầu niên vụ 2019/2020 là 7.962.000 bao thấp 9,4% hay 827.000 bao so với cùng kỳ năm trước.



Brazil: Hiệp hội các nhà xuất khẩu cà phê ở Brazil (Cecafé) đã báo cáo nước này đã xuất khẩu 3,3 triệu bao cà phê trong tháng 4/2020, cao hơn 2,5% so với tháng 4/2019 với trị giá là 438,1 triệu USD, cao hơn 9% so với cùng kỳ năm trước. Xuất khẩu cà phê lũy kế trong 7 tháng đầu của niên vụ cà phê 2019/2020 là 20,22 triệu bao. Thị trường xuất khẩu cà phê lớn nhất của Brazil vẫn là Hoa Kỳ, với 2,7 triệu bao được xuất khẩu trong tháng 4, tiếp theo là Đức và Ý với lần lượt là 2,4 triệu bao và 1,2 triệu bao. Các nước Bỉ, Nhật Bản, Nga, Thổ Nhĩ Kỳ, Tây Ban Nha, Canada và Pháp là thị trường xuất khẩu lớn của Brazil. Đáng chú ý xuất khẩu sang Châu Phi tăng mạnh ở mức 40,2% hay 268.600 bao trong tháng 4/2020. Xuất khẩu sang các nước Ả Rập đạt 475.000 bao, trị giá 54,8 triệu USD, giảm 17,9% về lượng và 20,5 về giá trị. Bất chấp đại dịch, xuất khẩu cà phê của Brazil sang châu Âu và Hoa Kỳ tăng vọt chiếm tổng cộng 77,5% tổng doanh thu nước ngoài.



Bờ biển Ngà: nhà sản xuất cà phê Robusta hàng đầu miền tây châu Phi đã báo cáo xuất khẩu cà phê của nước này trong tháng 4/2020 đạt 73.333 bao, thấp hơn 54,97% so với tháng 4/2019, nâng xuất khẩu tích lũy trong bốn tháng đầu năm 2020 là 75.800 bao, thấp hơn 19,35% so với cùng kỳ năm 2019.



Uganda: Cơ quan phát triển cà phê Ugandan UCDA đã báo cáo xuất khẩu cà phê tháng 4/2020 nước này đạt 359.973 bao 60 kg, tăng 17,78% so với cùng kỳ tháng 4 năm 2019. Lũy kế xuất khẩu 7 tháng đầu niên vụ 2019/2020 đạt 262.676 bao, cao hơn 20,12% so với cùng kỳ năm 2019. So với cùng kỳ năm 2019, xuất khẩu cà phê Robusta đã tăng 19,78% lên tổng số 262.676 bao. Tương tự, xuất khẩu Arabica cũng tăng 12,68% lên tổng số 97.297 bao.

Xuất khẩu tăng do sản lượng tăng lên nhờ kết quả của những cà phê mới trồng đến kỳ thu ho



Indonesia: Xuất khẩu cà phê Robusta từ đảo Sumatra, nơi xuất khẩu cà phê chủ yếu của Indonesia trong tháng 5 đạt 13.460 bao, thấp hơn 9,20% so với tháng 4/2019. Nâng xuất khẩu lũy kế 8 tháng đầu niên vụ 2019/2020 (10/2019 đến tháng 9/2020) là cà phê là 359.143 bao, cao hơn 22,73% so với cùng kỳ năm 2019.



Honduras: Viện cà phê quốc gia Honduras báo cáo xuất khẩu cà phê của nước này trong tháng 5 thấp hơn 20,9% so với tháng 4/2019, với tổng số 729.958 bao. Xuất khẩu cà phê lũy kế trong tám tháng đầu niên vụ 2019/2020 thấp hơn 8,50% so với cùng kỳ năm trước, với tổng số 4.273.594 bao.



Costa Rica: Viện cà phê quốc gia Costa Rica báo cáo xuất khẩu cà phê của nước này trong tháng 5 thấp hơn 13% so với tháng 5/2019 với tổng số 143.781 bao. Xuất khẩu cà phê tích lũy trong tám tháng đầu niên vụ 2019/2020 thấp hơn 3,5% so với cùng kỳ năm trước, với tổng số 697.307 bao.

Nhập khẩu

Tình hình nhập khẩu cà phê toàn cầu được các quốc gia tổng hợp báo cáo đầy đủ sau 3 tháng. Do đó tính đến tháng 2/2020 biến động tại một quốc gia nhập khẩu lớn như sau:

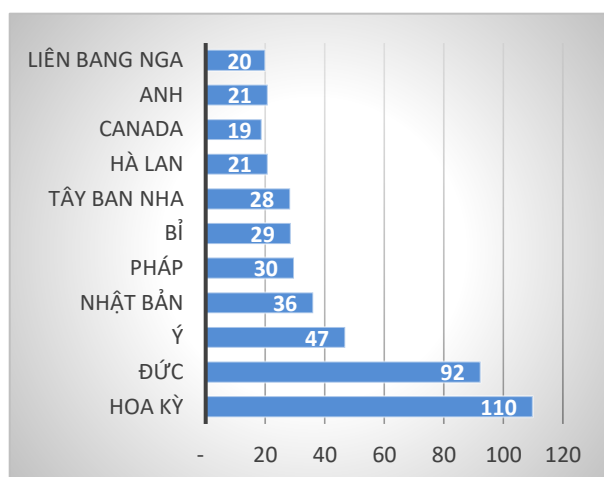
- Hoa Kỳ vẫn tiếp tục là quốc gia đứng đầu về nhập khẩu cà phê với 110 nghìn tấn, giảm 15% so với tháng trước và giảm 17% so với cùng kỳ.





- Đứng vị trí thứ 2 về nhập khẩu cà phê là Đức với 92 nghìn tấn, giảm 1% so với tháng trước và giảm 17% so với cùng kỳ năm ngoái.
- Ý là nước nhập khẩu cà phê thứ 3 thế giới, đạt 47 nghìn tấn, giảm 6% so với tháng trước và giảm 10% so với cùng kỳ năm 2019. [5]

Hình 5: Top 10 thị trường nhập khẩu tháng 2/2020 (ĐVT: ngàn tấn)



Nguồn: Trademap

Tình hình sản xuất – Thương mại

Ngân hàng Rabobank dự báo nguồn cung cà phê toàn cầu sẽ dư 7,6 triệu bao cho vụ mùa 2020/21. Nếu dự báo này không thay đổi, đây sẽ là năm thứ ba liên tiếp dư cung, ước tính sản lượng toàn cầu trong giai đoạn này sẽ là 174,6 triệu bao trong khi nhu cầu sẽ là 167,00 triệu bao. Thất nghiệp tăng cao có thể làm giảm nhu cầu cà phê toàn cầu xuống 0,8% vào năm 2020, xuống còn 164,1 triệu bao. Tuy nhiên, Rabobank cũng cho rằng còn quá sớm để đưa ra ước tính nhu cầu với bất kỳ mức độ tin cậy nào.

Theo báo cáo mới nhất vào tháng 5/2020 của USDA, sản lượng cà phê toàn cầu trong niên vụ 2020/2021 ước khoảng 95,8 triệu bao cà phê Arabica và 73,6 triệu bao cà phê Robusta. Tại báo cáo mới nhất này, USDA cũng đã điều chỉnh ước tính sản lượng, xuất khẩu và tiêu thụ của một số quốc gia.

Colombia: USDA đã điều chỉnh giảm ước tính sản lượng cà phê niên vụ 2019/20 của Colombia từ 14,3 xuống còn 13,8 triệu bao. Nguyên nhân là do ảnh hưởng của khí hậu và các biện pháp ngăn chặn sự lây lan Covid-19. Niên vụ 2020/21, sản lượng cà phê của Colombia được dự báo sẽ đạt 14,1 triệu bao nếu điều kiện thời tiết thuận lợi cho phát triển cây trồng và những thách thức từ đại dịch covid-19 được khắc phục.

Liên đoàn những người trồng cà phê quốc gia ở Colombia đã báo cáo rằng sản lượng cà phê của nước này trong tháng 5 là 71.000 bao, cao hơn 6,37% so với tháng 5/2019, với tổng số 1.186.000 bao. Sản lượng lũy kế trong tám tháng đầu niên vụ 2019/2020 là 211.000 bao, cao hơn 2,31% so với cùng kỳ năm trước, với tổng số 9.342.000 bao.

Indonesia: USDA dự báo sản xuất Indonesia niên vụ 2020/2021 (từ tháng 4 năm 2020 đến tháng 3 năm 2021) đạt tổng số 10,3 triệu bao, thấp hơn 3,74% so với niên vụ trước (10,7 triệu bao), trong đó có 9 triệu bao cà phê Robusta và 1,3 triệu bao cà phê Arabica. Trong vụ



mùa mới này, dự báo Indonesia sẽ xuất khẩu giảm 3,22% tương đương 196.000 bao so với niên vụ trước, đạt tổng cộng 5,9 triệu bao cà phê xanh. Số lượng xuất khẩu giảm hơn một chút so với 6,09 triệu bao cà phê xanh được Indonesia xuất khẩu trong niên vụ 2019/2020, nhưng vẫn nhiều hơn so với niên vụ 2018/2019.

Trong khi đó, tiêu thụ cà phê nội địa của Indonesia đã tăng theo cấp số nhân trong những năm gần đây. Nguyên nhân là do sự phát triển của các ngành công nghiệp rang xay và giá trị gia tăng đã giúp tiêu thụ sản lượng cà phê địa phương cũng như các loại cà phê nhập khẩu khác. Tiêu thụ cà phê nội địa cũng được củng cố bởi văn hóa cửa hàng cà phê đô thị đang phát triển. Báo cáo mới nhất của USDA tiếp tục dự báo khả năng giảm tiêu thụ cà phê hàng năm do ảnh hưởng của phong tỏa xã hội liên quan đến coronavirus. Tỷ lệ thất nghiệp tăng và thay đổi sức mua của người tiêu dùng có thể khiến sụt giảm tiêu thụ sản phẩm cà phê trong nước. Tiêu thụ nội địa ở Indonesia bao gồm các sản phẩm hòa tan cũng như các sản phẩm cà phê rang xay trong nước và nhập khẩu được dự báo sẽ nằm trong khoảng 4,3 triệu bao trong niên vụ 2020/2021 thấp hơn 12,24% so với cùng kỳ năm ngoái.

Theo dự báo của GlobalData ngành đồ uống nóng của Indonesia, bao gồm cà phê, trà và đồ uống nóng khác, được dự báo sẽ tăng từ 30,1 nghìn tỷ Rp (2,1 tỷ USD) vào năm 2018 lên mức 43,7 nghìn tỷ Rp (2,9 tỷ USD) vào năm 2023 tốc độ tăng trưởng (CAGR) là 7,7%.

Mexico: USDA đã điều chỉnh ước tính sản xuất cà phê của Mexico niên vụ 2019/2020 thấp hơn 17,78% so với niên vụ trước với tổng số 3.700.000 bao, trong 3.145.000 bao cà phê arabica và 555.000 bao cà phê Robusta. Xuất khẩu của Mexico sẽ đạt khoảng 1.740.000 bao trong niên vụ 2019/2020. Sản lượng niên vụ 2020/2021 sẽ thấp hơn do giá quốc tế thấp không đủ bù đắp chi phí và tạo động lực cho người trồng cà phê quy mô nhỏ mở rộng diện tích. Ước tính sản lượng năm tới là 3.900.000 bao trong đó xuất khẩu 1.750.000 bao.

Ngành công nghiệp cà phê Mexico có khả năng phải nhập khẩu cà phê để bổ sung cà phê phục vụ chế biến và ước tính tổng nguồn cung cà phê cho niên vụ 2020/2021 khoảng 5,875.000 bao, trong đó khoảng 2.700.000 bao sẽ được tiêu thụ tại thị trường nội địa. Niên vụ 2020/2021, tổng xuất khẩu cà phê xanh, rang xay sẽ đạt khoảng 230.000 bao và xuất khẩu phê hòa tan đạt khoảng 1.050.000 bao.

Brazil: USDA dự báo sản lượng niên vụ cà phê 2020/2021 của Brazil (từ tháng 7/2020 đến tháng 6/2021) sẽ cao hơn 14,5% so với niên vụ 2019/2020 do tính chất hai năm một lần của vụ mùa Brazil và năm tới được coi là một vụ mùa bội thu với sản lượng có thể lên tới 67,9 triệu bao. Sự gia tăng sản lượng này liên quan đến sự gia tăng 16,59% trong sản lượng cà phê arabica (đạt khoảng 47,80 triệu bao) và tăng 9,84% sản lượng cà phê Conilon Robusta (đạt 20,10 triệu bao).

Trong vụ mùa mới này, dự báo Brazil sẽ xuất khẩu tăng 13,15%, tương đương 4,3 triệu bao so với niên vụ trước đó, với tổng số 37 triệu bao cà phê do sản lượng tăng và khả



năng cạnh tranh ổn định của cà phê Brazil do đồng Real Brazil mất giá đáng kể so với Đô la Mỹ.

Honduras: USDA dự báo sản lượng cà phê Honduras niên vụ 2019/2020 đạt tổng số 5.597.000 bao, thấp hơn 25,5% so với niên vụ 2018/2019 với sản lượng được báo cáo là 7.513.000 bao. Dự báo sản lượng niên vụ 2020/2021 sẽ tăng khoảng 9% so với năm sản xuất cà phê trước đó nhờ các chương trình hỗ trợ của chính phủ. Một trong những chương trình như vậy là chương trình “Tiền thưởng cà phê” (Coffee Bonus), qua đó chính phủ cung cấp phân bón cho khoảng 91.000 nhà sản xuất cà phê vừa và nhỏ. Những nông dân trồng cà phê vừa và nhỏ này chiếm 84% tổng sản lượng cà phê của Honduras. Thêm vào đó, thời tiết được dự báo sẽ thuận lợi cho sự phát triển của cà phê, vụ mùa mới này sẽ bắt đầu thu hoạch vào cuối năm nay được dự báo sẽ đạt sản lượng khoảng 6,13 triệu bao. Dự báo niên vụ 2020/2021, Honduras sẽ xuất khẩu 5,58 triệu bao. Tiêu thụ nội địa năm 2020/2021 bao gồm cả cà phê rang xay nội địa và các sản phẩm cà phê hòa tan nhập khẩu được dự đoán sẽ đạt khoảng 369.000 bao

Uganda: USDA ước tính do điều kiện thời tiết thuận lợi và thu hoạch mới từ các đồn điền trưởng thành được trồng và trồng lại theo chương trình Lộ trình cà phê 15 năm của Uganda - chương trình được thực hiện bởi Cơ quan phát triển cà phê của Uganda (UCDA) nhằm tăng sản lượng cà phê của Uganda lên 20 triệu bao vào năm 2030- sản lượng cà phê ở Uganda niên vụ 2020/2021 sẽ cao hơn 12,94% so với niên vụ 2019/2020, đạt 4.800.000 bao, trong đó 4.000.000 bao cà phê Robusta và 800.000 bao cà phê Arabica.

Ấn Độ: USDA ước tính niên vụ 2020/2021 tiêu thụ cà phê nội địa Ấn Độ sẽ giảm gần 3% xuống còn 1.150.000 bao. Điều này phần lớn được thúc đẩy bởi sự sụt giảm doanh số dự kiến của ngành khách sạn (khách sạn, nhà hàng, dịch vụ ăn uống) và khu vực tổ chức (văn phòng công ty, sân bay) trong năm tới do sự bùng phát của COVID-19. Dự đoán tiêu dùng gia đình sẽ giảm khi ngành khách sạn và nhà hàng từ từ quay trở lại để mở cửa. Tiêu thụ cà phê tại nhà dự kiến sẽ tăng lên với nhu cầu gia tăng đối với cà phê hòa tan. Tiêu thụ cà phê hòa tan ước tính ở mức 720.000 bao, cao hơn 6% so với năm ngoái vì nhiều người tiêu dùng dự kiến sẽ ở nhà do các quy định và chuẩn mực xã hội khắt khe hơn.



THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

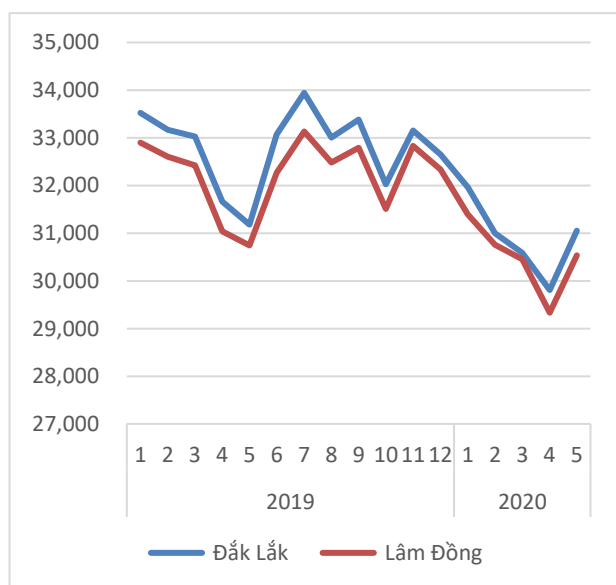
Biến động giá

Trong tháng 5/2020, giá cà phê Robusta đại lý thu mua tại khu vực Tây Nguyên biến động tăng so với tháng trước. Trong đó, giá cà phê thu mua trung bình trong tháng tại Đắk Lắk là 31.051 đồng/kg, tăng 4,2% so với tháng trước và thấp hơn 0,4% so với cùng kỳ năm ngoái. Giá cà phê thu mua tại đại lý ở Lâm Đồng trung bình là 30.536 đồng/kg, tăng 4,1% so với tháng trước và thấp hơn 0,7% so với cùng kỳ năm 2019. [7]

Giá tăng từ những tuần đầu tháng 5 do khan hiếm nguồn cung. Ngành cà phê đã bị ảnh hưởng bởi thiếu nhu cầu trong đại dịch Covid-19, mặc dù giá bắt đầu phục hồi trong 2 tuần qua, trong khi nông dân cũng đang đối phó với hạn hán. Mặc dù thời tiết đã cải thiện và có mưa gần đây, nhưng giá thấp đã không khuyến khích nông dân chăm sóc những cây trồng bị ảnh hưởng bởi hạn hán. Các thương nhân tại Việt Nam đã chào bán cà phê robusta loại 2 với 5% hạt đen và vỡ ở mức cộng 200 – 220 USD/tấn so với giá của hợp đồng kỳ hạn tháng 7 trên sàn London, mức cộng một tuần trước là 200 USD. Nguồn cung mới tiếp tục đưa vào thị trường, khối lượng từ vào khoảng giữa tháng 6 do thêm các khu vực quanh Lampung ở đảo Sumatra bắt đầu thu hoạch.

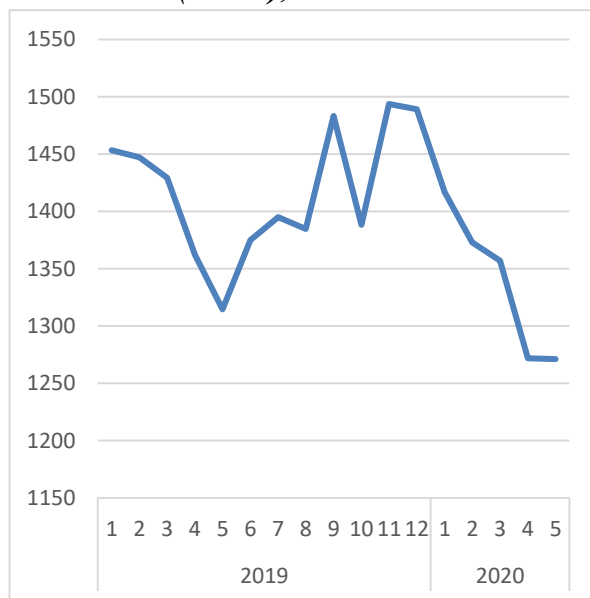
Giá cà phê xuất khẩu giao ngay tại cảng Sài Gòn (FOB) trong tháng 5/2020 giảm 0,05% so với tháng trước, đạt bình quân 1.271 USD/tấn, giảm 3,3% so với cùng kỳ năm ngoái. [8]

Hình 7: Biến động giá cà phê nội địa (Lâm Đồng, Đắk Lắk), ĐVT: đồng/kg



Nguồn: CTV VnSAT, Tin Tây Nguyên

Hình 8: biến động giá cà phê xuất khẩu FOB (HCM), ĐVT: USD/tấn

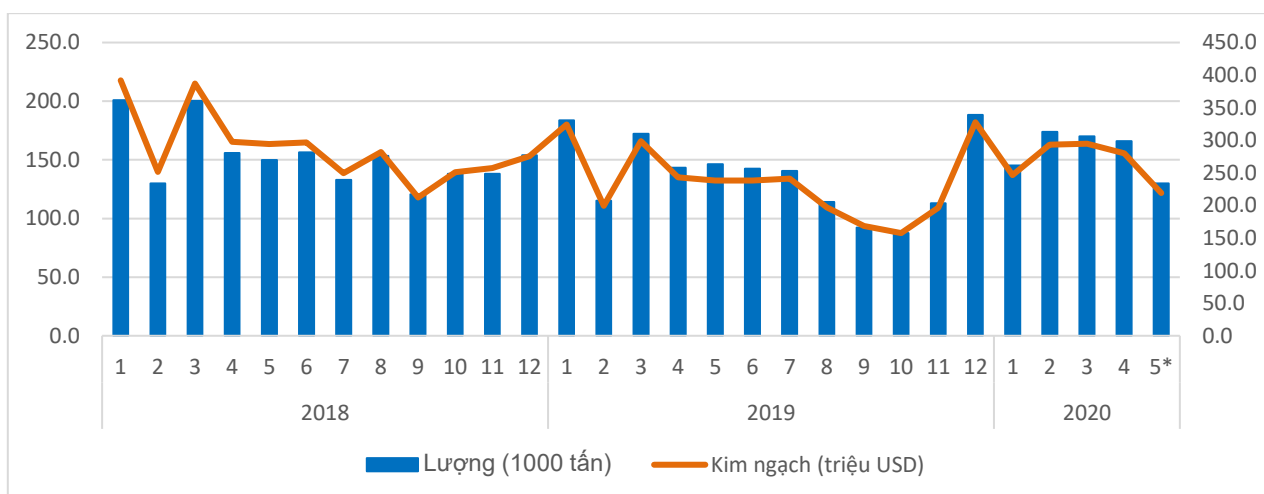


Nguồn: Bộ tài chính

**Xuất khẩu**

Theo dữ liệu báo cáo của Hải Quan Việt Nam, xuất khẩu cà phê tháng 4 đạt 165,8 nghìn tấn, đạt trị giá là 279,82 triệu USD, giảm lần lượt 2,5% về lượng và 5,1% về giá trị so với tháng trước. Lũy kế 4 tháng đầu năm 2020, Việt Nam xuất khẩu được 682,8 nghìn tấn trị giá 1.148 triệu USD, tăng 8,1% về lượng và 5,3% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019.

Tháng 4/2020, xuất khẩu cà phê sang nhiều thị trường tăng so với cùng kỳ như Đức, Mỹ, Tây Ban Nha, Bỉ, Nga, Nhật Bản, Hàn Quốc. Ngược lại, xuất khẩu sang một số thị trường giảm, như Ý, Philippines, Algérie. Tính chung 4 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu cà phê sang thị trường Đức tăng 35,4% về lượng và tăng 26,5% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019, đạt 116,7 nghìn tấn, trị giá 176,16 triệu USD. Ngược lại, xuất khẩu cà phê sang thị trường Mỹ giảm 14,4% về lượng và giảm 7,5% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019, đạt 56,3 nghìn tấn, trị giá 102 triệu USD.

Hình 9: Biến động lượng và giá trị xuất khẩu

Nguồn: Tổng cục Hải Quan

Theo báo cáo của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu cà phê nửa đầu tháng 5/2020 đạt 62,19 nghìn tấn, trị giá 104,49 triệu USD. Lũy kế từ đầu năm đến thời điểm 15/5/2020, xuất khẩu được 746,25 nghìn tấn, thu về 1,25 tỷ USD.

Tổng cục Thống kê ước tính xuất khẩu cà phê tháng 5/2020 sẽ đạt khoảng 130 nghìn tấn (2,17 triệu bao), lũy kế xuất khẩu cà phê trong năm tháng đầu năm nay cao hơn 4,7% so với cùng kỳ năm ngoái với tổng số 813 nghìn tấn (tương đương 13,5 triệu bao). Giá trị xuất khẩu cà phê trong năm tháng đầu năm 2020 ước tính cao hơn 2,9% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt khoảng 1,37 tỷ USD.

Tình hình sản xuất

Tình trạng khô hạn thiếu nước trên địa bàn các tỉnh khu vực Tây Nguyên hiện vẫn đang tiếp tục diễn ra với cường độ ngày càng gay gắt hơn. Theo dự tính của cơ quan chức năng,



hiện nay và trong những tháng tới có hàng nghìn hecta đất nông nghiệp trồng cà phê, cao su, hồ tiêu... thiếu nước tưới. Đài Khí tượng - Thủy văn Đắk Lắk cho biết nhiều tháng qua, trên địa bàn tỉnh không có mưa. Dòng chảy trên các sông lớn như: Krông Ana, Krông Búk thiếu hụt từ 50 đến 70% so với trung bình nhiều năm. Tình trạng tương tự đang xảy ra tại tỉnh Gia Lai, cả tỉnh có hơn 300 công trình thủy lợi gồm khoảng 100 hồ chứa, hơn 180 đập dâng nhưng hiện nay một số đập dần cạn kiệt, lưu lượng nước ở các sông lớn trong tỉnh cũng giảm mạnh. Tại Kontum, tình trạng nắng nóng kéo dài suốt 5 tháng qua khiến đời sống người dân tại huyện biên giới Ia H'Drai (Kon Tum) gặp vô vàn khó khăn. Cùng với nhiều diện tích sản xuất nông nghiệp có nguy cơ thiệt hại kinh tế do hạn hán, gần 1.300 hộ dân ở các xã Ia Dom, Ia Toi và Ia Dal đang phải chịu cảnh thiếu nước sinh hoạt trầm trọng. Tình trạng tương tự cũng xảy ra tại Gia Lai. Đã có nhiều vườn hồ tiêu, cà phê ở huyện Đức Cơ chết khô vì thiếu nước tưới khiến người dân phải chặt bỏ. Nắng hạn đã làm hàng trăm hộ dân thiếu nước sinh hoạt. Nhiều hộ dân phải nạo vét giếng sâu hơn để tìm nguồn nước cho sinh hoạt và cứu cây trồng. Một số đơn vị quân đội dùng xe chở nước cung cấp cho người dân chống chọi qua đợt hạn này. Theo thống kê của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Gia Lai, tính đến ngày 15-5, toàn tỉnh có 12 huyện, thị xã, thành phố gồm: Đak Đoa, Chư Pah, Mang Yang, Chư Sê, Kbang, Đak Pơ, Chư Puh, Chư Prông, Đức Cơ, thị xã Ayun Pa, thị xã An Khê và TP. Pleiku có cây trồng bị thiệt hại do hạn hán gây ra với diện tích 2.875,97 ha. Trong đó, 1.209,54 ha cây trồng bị thiệt hại trên 70%, thiệt hại từ 30-70% là 1.495,94 ha, thiệt hại dưới 30% là 170,49 ha, ước tổng thiệt hại trên 53,2 tỷ đồng.

Theo nghiên cứu của Viện Khoa học Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên, sự thay đổi nhiệt độ không khí theo chiều hướng tăng dần tại các tỉnh Tây Nguyên làm cho cây cà phê dễ ra hoa sớm. Trung tâm bảo vệ thực vật Miền trung khuyến cáo trong điều kiện khô hạn, rệp sáp và rệp vảy sẽ phát sinh gây hại cây cà phê từ tháng 5 đến tháng 8, giai đoạn nắng nóng xen kẽ mưa giông. Bệnh gỉ sắt gây hại mạnh vào cuối năm ở các tỉnh Tây Nguyên. Mưa và ẩm độ cao là điều kiện cho bọ xít muỗi gây hại cà phê chè ở Lâm Đồng, nhất là giai đoạn ra chồi non, quả non. Bọ cánh cứng gây hại cà phê ở Kon Tum từ tháng 5 đến tháng 9, nhất là thời kỳ có mưa giông vào chiều tối, giai đoạn cây ra chồi non và quả non. Ngoài ra, bệnh khô cành, nấm hồng sẽ hại mạnh các vườn cà phê đã già và không được đầu tư chăm sóc tốt. Theo thống kê của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Gia Lai, toàn tỉnh hiện đã có hơn 3.215 ha cà phê bị rệp sáp gây hại với tỷ lệ 2,5-50%, phân bố rải rác tại các vùng cà phê của tỉnh và có khả năng lây lan trên diện rộng nếu không ngăn chặn kịp thời.

Thời gian qua, dự án VnSAT đã hỗ trợ một cách thiết thực cho nông dân địa phương các tỉnh Tây Nguyên thông qua công nghệ tưới tiết kiệm. Nhiều nông dân tham gia dự án cho hay, việc tưới tiết kiệm giúp họ phát triển cây cà phê hiệu quả hơn cách làm truyền thống. Việc bón phân cho cây cũng có thể thực hiện bằng cách pha vào nước để hệ thống phun đến tận gốc, giúp cây hấp thụ tối đa chất dinh dưỡng. Tưới tiết kiệm giúp giảm lượng nước, tiết kiệm tiền điện, tiết kiệm tiền thuê nhân công, giảm được chi phí phân bón, thuốc bảo vệ thực



vật, tăng giá trị, lợi nhuận sản xuất cà phê. Đặc biệt, tỉnh Đắk Lắk là một trong những địa phương đi đầu trong áp dụng công nghệ tưới thông minh vào sản xuất cà phê. Công nghệ này hiện đại và chủ vườn có thể vận hành tưới cho cây dù đang ở nơi khác, chỉ cần có sóng điện thoại, sóng Internet là việc tưới tiêu được đảm bảo.

Cà phê là cây lâu năm, khai thác dài ngày nên yêu cầu cây giống phải đảm bảo chất lượng. Để tái canh cà phê bền vững, nâng cao giá trị của ngành hàng cà phê, cây giống cà phê được dự án VnSAT và người trồng cà phê Tây Nguyên đặc biệt quan tâm. Nhằm mục tiêu cung cấp nguồn giống tốt, đạt chuẩn cung cấp cho việc tái canh 10.000 ha cà phê theo kế hoạch. Dự án VnSAT đã ưu tiên một phần nguồn vốn để thực hiện các hoạt động chứng nhận, nâng cấp các vườn ươm giống nhà nước, vườn giống đầu dòng và vườn ươm tư nhân. Đến hết năm 2019, dự án VnSAT đã chứng nhận được 54 vườn ươm tư nhân đạt tiêu chuẩn tham gia dự án VnSAT (Đắk Lắk: 16 vườn; Đắk Nông 12 vườn; Lâm Đồng 11 vườn; Gia Lai 12 vườn và Kon Tum 3 vườn); Nâng cấp được 9 vườn ươm giống nhà nước; 21 vườn ươm giống tư nhân với tổng năng lực cung cấp cây giống thương phẩm phục vụ tái canh hàng năm đạt 6 triệu cây giống/năm, đáp ứng nhu cầu giống tái canh cho hơn 5.000ha/năm. Đồng thời, Dự án VnSAT sẽ tiếp tục thực hiện việc nâng cấp thêm 12 vườn ươm tư nhân để tăng khả năng cung cấp giống cho nhu cầu tái canh hàng năm lên 9 triệu cây giống/năm, đáp ứng nhu cầu giống đạt chuẩn của dự án. Tại Kontum, Dự án VnSAT buộc tất cả các cơ sở ươm cây giống cà phê trên địa bàn phải mua hạt giống từ Viện WASI có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng; có giấy chứng nhận, hóa đơn. Dự án VnSAT tình hợp đồng với Trung tâm Khảo kiểm nghiệm giống và sản phẩm cây trồng Tây Nguyên làm công tác kiểm tra hóa đơn, chứng từ, mẫu đất của các cơ sở sản xuất cây giống. Khi cây vô bầu, chuẩn bị xuất vườn đều được kiểm tra khi đạt đủ tiêu chuẩn mới được chứng nhận để xuất vườn. Người trồng cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên được Dự án VnSAT giới thiệu rất nhiều loại giống mới đảm bảo chất lượng, mỗi giống phù hợp với từng loại đất nên có rất nhiều sự lựa chọn, đảm bảo hiệu quả cao trong công tác tái canh cây cà phê.

Cà phê vốn là cây truyền thống của tỉnh Đồng Nai trong 50 năm qua, tuy nhiên đến nay diện tích cà phê trong tỉnh hiện chỉ còn khoảng 10.000ha, giảm 20% so năm 2018, giảm 50% so cách đây hơn chục năm về trước. Hơn nữa, giá cà phê giảm thấp liên tục và kéo dài nên nhiều nông dân bỏ bê chăm sóc. Một số nơi đã chuyển đổi sang cây trồng khác có lợi thế hơn. Đến nay, 80% diện tích cà phê trên địa bàn đang được người dân trồng xen với cây trồng khác. Tỷ lệ tái canh cà phê bằng giống mới vẫn chưa cao, chỉ khoảng 15%. Tuy nhiên, do cà phê vẫn là mặt hàng chủ lực có thế mạnh nên Đồng Nai vẫn đang nỗ lực thực hiện nhiều giải pháp thúc đẩy sự phát triển của ngành hàng này. Thực tế cho thấy, dù dịch Covid-19 diễn biến phức tạp trên toàn cầu, nhiều mặt hàng xuất khẩu của Đồng Nai bị ảnh hưởng nặng nhưng cà phê vẫn là mặt hàng có tiềm năng xuất khẩu tăng cao. Trong 4 tháng đầu năm nay, Đồng Nai đã xuất khẩu được gần 107.000 tấn cà phê, tăng 29% so với cùng kỳ năm 2019. Thị trường xuất khẩu cà phê của Đồng Nai là hơn 30 quốc gia, trong đó thị trường chính vẫn là Mỹ, châu



Âu và Ấn Độ. Giá cà phê xuất khẩu những tháng đầu năm nay cũng tương đương với năm trước, gần 1.720USD/tấn. Hiện Đồng Nai đã xây dựng xong đề án nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm nông nghiệp tỉnh trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Một trong những nội dung được chú trọng là nghiên cứu về thị trường nội tỉnh, thị trường trong và ngoài nước với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, có lợi thế. Đây là cơ sở để định hướng cho nông dân sản xuất đúng với nhu cầu của thị trường. Sở NNPTNT cũng đang đề xuất UBND tỉnh không mở rộng diện tích cà phê, thay vào đó sẽ rà soát lại, thu gọn để tập trung vào những khu vực trồng cho chất lượng cao, tiến tới hình thành các sản phẩm đặc sản.

Huyện Đắk R'lấp (Đắk Nông) hiện có trên 19.000 ha cà phê, trong đó nhiều diện tích đã già cỗi, năng suất thấp. Theo thống kê, tổng diện tích cà phê tái canh giai đoạn 2012 - 2019 của huyện Đắk R'lấp đã đạt 3.138 ha, gồm hai hình thức trồng mới và ghép cải tạo. Các giống cà phê tái canh chủ yếu là TRS1, TR4, TR9, TR11, TS1. Cà phê tái canh trên địa bàn huyện sinh trưởng và phát triển tốt, kháng chịu sâu bệnh cao. Nhiều diện tích cà phê tái canh năm 2012 đã cho thu hoạch, năng suất trung bình đạt trên 3 tấn/ha, có những nơi đạt 4 - 5 tấn/ha. Trên cơ sở khảo sát nhu cầu người dân, năm 2020, huyện đưa ra kế hoạch tái canh 635,80 ha cà phê, trong đó ghép cải tạo 149,50 ha và trồng mới 486,30 ha. Theo Phòng Nông nghiệp - PTNT huyện Đắk R'lấp, hiện nay nhu cầu tái canh cà phê trên địa bàn huyện còn nhiều, trong đó phần lớn hộ dân gặp khó về vốn. Do vậy, để tiến độ tái canh cà phê đạt kết quả cao thì UBND huyện đang chỉ đạo các ban, ngành, địa phương, nhất là phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT huyện tạo mọi điều kiện hỗ trợ người dân thực hiện các thủ tục vay vốn nhanh chóng và thuận lợi. Các hộ đồng bào dân tộc tại chỗ, gia đình chính sách có nhu cầu vẫn được cấp cây giống cà phê đạt chuẩn để sản xuất. Cùng với đó, các cơ quan chuyên môn đã và đang xây dựng các mô hình về tái canh, phòng, chống dịch bệnh hiệu quả, trồng xen, trồng cây che bóng, chắn gió tại các địa bàn để nông dân có thể trực tiếp tham quan, học tập.

Nhằm phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh theo hướng toàn diện, bền vững và hiện đại, phù hợp với lợi thế từng vùng, từng loại sản phẩm; nâng cao giá trị gia tăng, sức cạnh tranh của nông sản Lâm Đồng trên thị trường trong và ngoài nước. Ngày 18/5/2020, UBND tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Quyết định số 854/QĐ-UBND phê duyệt Kế hoạch phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2020. Theo đó UBND tỉnh đã phê duyệt 6,84 tỷ đồng phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh trên địa bàn tỉnh năm 2020. Ngân sách Nhà nước hỗ trợ 4,05 tỷ đồng và các tổ chức, cá nhân đối ứng 2,79 tỷ đồng. Tập trung vào ứng dụng công nghệ cao trong ứng phó biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, dịch bệnh: Hỗ trợ lắp đặt 5 hệ thống cảm biến theo dõi tiểu khí hậu tại các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại các vùng sản xuất chè, cà phê, sầu riêng; xây dựng 3 hệ thống giám sát, cảnh báo sương muối tại huyện Lạc Dương; xây dựng 2 trạm giám sát côn trùng thông minh tại 2 vùng sản xuất lúa ứng dụng công nghệ cao (Đạ Tẻh và Cát Tiên). Mục



tiêu năm 2020, duy trì diện tích cà phê hiện có 174.390 ha, năng suất đạt 34,4 tạ/ha, sản lượng ước đạt 565,8 ngàn tấn (đạt 100% kế hoạch). [11]

Triển lãm Vietnam Int'l Café Show 2020 nằm trong chuỗi triển lãm thương mại về cà phê được tổ chức tại Hàn Quốc, Trung Quốc và Việt Nam bởi công ty Exporum (Hàn Quốc) dự kiến được tổ chức tại trung tâm Hội chợ & Triển lãm Sài Gòn – SECC, thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 03-05/9/2020. Công ty Exporum Vietnam cũng là đơn vị duy nhất tại Việt Nam được chứng nhận bởi World Coffee Events (WCE), tổ chức giải pha chế cà phê cấp Quốc gia Vietnam National Barista & Latte Art Championship. Năm 2019, Vietnam Int'l Café Show đã diễn ra thành công khi thu hút 234 đơn vị tham gia đến từ 16 quốc gia và 28,965 lượt khách tham quan. Triển lãm năm 2020 dự kiến quy tụ 300 đơn vị tham gia thuộc nhiều lĩnh vực trong ngành công nghiệp thực phẩm và đồ uống trong nước và quốc tế. Đặc biệt, chương trình hội nghị hàng năm do Hiệp hội Khách sạn Việt Nam chủ trì diễn ra trong khuôn khổ triển lãm, dự kiến thu hút các chuyên gia hàng đầu, nhà phân phối và bán lẻ và là diễn đàn rộng lớn tạo dựng nhiều cơ hội hợp tác kinh doanh.

Nguồn tham khảo

- [1] Hiệp hội Cà Phê Quốc Tế (ICO)
- [2] Sàn giao dịch The Ice. (theice.com)
- [3] Hiệp Hội Cà Phê Xanh Hoa Kỳ (Green Coffee Association)
- [4] Báo cáo thị trường cà phê tại trang web scasa.co.za
- [5] Tổng hợp số liệu Trademap.com
- [6] Trang tin Reuters.com
- [7] <https://nongnghiep.vn/>
- [8] Trang thông tin tổng hợp cà phê: <http://giacaphe.com/>
- [9] Trang thông tin thị trường hàng hóa Việt Nam: [Vinanet.vn](http://vinanet.vn)
- [10] Thông tấn xã Việt Nam.
- [11] Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.
- [12] Hải Quan Việt Nam
- [13] Trang tin TinTayNguyen.com